| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 645/2025/DS-PT
Ngày 22 - 12 - 2025
*V/v tranh chấp kiện đòi tài sản*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp

Bà Lê Hồng Hạnh

***- Thư ký phiên tòa****:* Bà Hoàng Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà****:* Bà Đào Thị Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 587/2025/TLPT-DS ngày 19 tháng 11 năm 2025 về *"Tranh chấp kiện đòi tài sản"*. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2025/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 569/2024/QĐPT-DS ngày 21/11/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; là người giám hộ của cụ Nguyễn Thị V, sinh năm 1933 (theo Trích lục đăng ký giám hộ số 02/TLGH ngày 04/02/2021 do UBND xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai cũ cấp). (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; là người giám sát việc giám hộ của bà Nguyễn Thị T (theo Trích lục đăng ký giám sát việc giám hộ số 01/TLGSGH ngày 30/01/2021 do UBND xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai cũ cấp). (vắng mặt)

Bà H, bà T và cụ V cùng trú tại: Ấp E, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, nay là xã L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị H: Bà Nguyễn Thị Thiên K, sinh năm 1984; trú tại: Khu phố P, phường T, TP ., tỉnh Bình Phước, nay là phường B, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Hồ Thị Hoàng A, sinh năm 1964; Hộ khẩu thường trú: Tổ F, khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước, nay là xã L, tỉnh Đồng Nai. Chỗ

ở hiện nay: Tổ C, khu phố E, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước, nay là thôn E, xã T, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Hồ Minh Q, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ C, khu phố E, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước, nay là thôn E, xã T, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

2. Chị Nguyễn Hồ Anh T1, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ F, khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước, nay là xã L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thiên K trình bày:*

Cụ Nguyễn Thị V là mẹ ruột của ông Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1967. Ông T2 đã chết vào ngày 06/9/2020 không để lại di chúc. Người thừa kế theo pháp luật của ông Nguyễn Xuân T2 gồm có cụ Nguyễn Thị V là mẹ, bà Hồ Thị Hoàng A (là vợ), ông Nguyễn Hồ Minh Q (con); chị Nguyễn Hồ Anh T1 (con). Khi còn sống ông T2 có tạo lập các tài sản gồm bất động sản, tiền tiết kiệm và các tài sản khác. Đến ngày 05/3/2021 thì những người được hưởng thừa kế của ông T2 có làm Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế tại Văn phòng C theo số công chứng 0941, quyển số 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD.

Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế có nội dung như sau: Đối với phần cụ Nguyễn Thị V được hưởng là 1/8 số tiền trong hai sổ tiết kiện tương đương là 225.000.000 đồng, tuy nhiên bà Hồ Thị Hoàng A, ông Nguyễn Hồ Minh Q, chị Nguyễn Hồ Anh T1 tặng cho phần của mình cho cụ V được sở hữu sử dụng số tiền 900.000.000 đồng. Số tiền này sẽ được chuyển vào tài khoản số 0121000557762 chủ tài khoản Nguyễn Thị T (con gái cụ V), tại ngân hàng V2 chi nhánh N. Đồng thời tại Văn bản thỏa thuận về việc quản lý di sản thừa kế số công chứng 939, quyển số 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C chứng nhận ngày 05/3/2021, các bên có thỏa thuận, đồng ý cử bà Hồ Thị Hoàng A là người quản lý, bảo quản di sản thừa kế của ông T2 cho đến khi phân chia thừa kế. Bà A có trách nhiệm liên hệ với Ngân hàng làm thủ tục tất toán thanh khoản tiền gửi trong sổ tiết kiệm và thẻ ATM mang tên ông Nguyễn Xuân T2 và chuyển số tiền 900.000.000 đồng của cụ Nguyễn Thị V vào tài khoản số 0121 000 557762 chủ tài khoản Nguyễn Thị T (con gái cụ V) tại ngân hàng V2 chi nhánh N.

Đến nay mặc dù đã hoàn tất xong thủ tục phân chia di sản thừa kế nhưng bà Hồ Thị Hoàng A vẫn không chịu chuyển số tiền 900.000.000 đồng cho cụ V, là vi phạm thỏa thuận theo Văn bản phân chia di sản thừa kế do Văn phòng C chứng nhận ngày 05/3/2021.

Do đó phía nguyên đơn khởi kiện buộc bà Hồ Thị Hoàng A trả cho cụ Nguyễn Thị V số tiền 900.000.000 đồng, bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản số 0121 000 557762 chủ tài khoản Nguyễn Thị T (con gái cụ V) tại ngân hàng V2 chi nhánh N. Ngoài ra, nguyên đơn có yêu cầu khởi kiện bổ sung, yêu cầu bà Hồ Thị Hoàng A trả tiền lãi chậm thanh toán 10%/năm trên số tiền 900.000.000 đồng kể từ ngày 07/05/2021 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ.

Do trong văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế và văn bản thoả thuận về việc quản lý di sản thừa kế không có nội dung thoả thuận về chi phí mai táng và các chi phí khác theo yêu cầu phản tố của bị đơn nên nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

*- Bị đơn bà Hồ Thị Hoàng A trình bày:*

Cụ Nguyễn Thị V là mẹ ruột của ông Nguyễn Xuân T2- chồng của bà Hồ Thị Hoàng A. Ông Nguyễn Xuân T2 đã chết vào ngày 06/9/2020. Ngày 05/3/2021 tại Văn phòng C, cụ Nguyễn Thị V do bà Nguyễn Thị T là người giám hộ và người giám sát người giám hộ là bà Nguyễn Thị H cùng bà Hoàng A và các con Nguyễn Hồ Minh Q, Nguyễn Hồ Anh T1 có ký văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế do ông Nguyễn Xuân T2 để lại. Nội dung thỏa thuận là cụ Nguyễn Thị V được hưởng 1/8 số tiền trong hai sổ tiết kiệm tương đương số tiền 225.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà Hồ Thị Hoàng A, cùng các con Nguyễn Hồ Minh Q, Nguyễn Hồ Anh T1 tặng cho phần thừa kế mỗi người được hưởng 225.000.000 đồng cho cụ Nguyễn Thị V. Do vậy tổng số tiền cụ Nguyễn Thị V được hưởng là 900.000.000 đồng. Các bên có thỏa thuận số tiền 900.000.000 đồng được chuyển vào tài khoản số 0121000557762 chủ tài khoản bà Nguyễn Thị T tại V3 chi nhánh N. Đối với thoả thuận phân chia di sản thừa kế và quản lý di sản thừa kế do văn phòng công chứng lập đúng theo quy định của pháp luật nên bà Hoàng A xác nhận các văn bản trên là đúng ý chí của các bên vào thời điểm lập văn bản thoả thuận.

Ngày 06/5/2024 bà Hoàng A nộp đơn yêu cầu phản tố, yêu cầu cụ Nguyễn Thị V phải chiu chi phí mai táng ông Nguyễn Xuân T2 gồm các chi phí tang chay 03 ngày sau chết là 174.200.000 đồng; chi phí xây mồ mả là 99.000.000 đồng; Chi phí cúng 49 ngày +100 ngày + 03 ngày giỗ là 70.000.000 đồng; Chi phí hương hoa, nhang khói 04 năm: 50.000.000 đồng; chi phí nuôi con gái Anh Thư học đại học 04 năm: 400.000.000 đồng; chi phí thù lao công sức do bà Hoàng A bảo quản là 240.000.000 đồng. Tổng chi phí là 1.033.200.000 đồng. Bà Hoàng A yêu cầu cụ Nguyễn Thị V phải chịu một nửa số chi phí trên là 516.600.000 đồng, anh Nguyễn Hồ Minh Q đã tự nguyện chịu 516.600.000 đồng. Ngoài ra, bà Hoàng A yêu cầu cụ Nguyễn Thị V, thông qua người giám là bà Nguyễn Thị T, người giám sát người giám hộ là bà Nguyễn Thị H từ chối nhận di sản thừa kế đối thửa đất số 1436, tờ bản đồ số 26, địa chỉ: khu phố D, phường T, Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, có diện tích 257,6m$^2$ đứng tên hộ bà Hồ Thị Hoàng A, giao cho bà Hoàng A và các con Nguyễn Hồ Minh Q, Nguyễn Hồ Anh T1 hưởng phần di sản thừa kế là quyền sử dụng đất trên. Khi cụ Nguyễn Thị V từ chối hưởng di sản thì bà Hoàng A sẽ chuyển số tiền còn lại sau khi cấn trừ 516.600.000 đồng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hồ Minh Q trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày 21/5/2025:*

Anh Nguyễn Hồ Minh Q được hưởng số di sản của cha là Nguyễn Xuân T2 để lại đối với số tiền 900.000.000 đồng. Anh Q và bà Hoàng A đã tự thỏa thuận trừ 516.600.000 đồng từ di sản thừa kế để phụ vào số tiền chi phí mai táng và các chi phí khác đơn phản tố của bà Hoàng A, không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh Q đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Hoàng A yêu cầu cụ Nguyễn Thị V

phải chịu ½ số tiền chi phí mai táng, tiền học và các khoản chi phí khác tổng cộng 516.600.000 đồng, vì những chi phí trên đã được pháp luật quy định.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Hồ Anh T1 trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày 21/5/2025:*

Chị T1 thống nhất với các ý kiến của mẹ là bà Hồ Thị Hoàng A đã trình bày trong vụ án này. Thời điểm năm 2020 chị T1 đang học đại học, mọi chi phí phụ thuộc vào cha mẹ, khi ông T2 mất thì bà Hoàng A phải vay mượn tiền để lo cho chị T1 học. Do vậy, bà Hoàng A yêu cầu anh Nguyễn Hồ Minh Q và cụ Nguyễn Thị V những người được chia tiền thừa kế của ông T2 - cha của chị T1 - phải chịu ½ chi phí ma chay, chi phí nuôi chị T1 học đại học và các chi phí khác tương đương 516.600.000 đồng là phù hợp. Đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2025/DS-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai đã quyết định:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Nguyễn Thị V.

Buộc bà Hồ Thị Hoàng A có nghĩa vụ chi trả cho vụ Nguyễn Thị V số tiền 900.000.000 đồng theo Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và V1 thỏa thuận quản lý di sản ngày 05/3/2021.

Buộc bà Hồ Thị Hoàng A trả cho vụ Nguyễn Thị V tiền lãi chậm thanh toán 10%/năm trên số tiền 900.000.000 đồng kể từ ngày 07/05/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 378.000.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Hồ Thị Hoàng A. Buộc cụ Nguyễn Thị V thanh toán một phần nghĩa vụ tài sản do người chết là ông Nguyễn Xuân T2 để lại là 68.800.000 đồng.

Sau khi trừ vào số tiền cụ Nguyễn Thị V được hưởng 900.000.000 đồng theo Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và văn thỏa thuận quản lý di sản ngày 05/3/2021 thì bà Hồ Thị Hoàng A có trách nhiệm thanh toán cho cụ Nguyễn Thị V số tiền 831.200.000 đồng. Số tiền này sẽ được chuyển vào tài khoản số 0121000557762 chủ tài khoản Nguyễn Thị T (con gái cụ V), tại ngân hàng V2 chi nhánh N.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Hồ Thị Hoàng A đối với yêu cầu cụ V chịu một nửa chi phí cúng 49 ngày, 100 ngày, 03 ngày giỗ của ông Nguyễn Xuân T2 là 70.000.000 đồng; Chi phí hương hoa, nhang khói 04 năm: 50.000.000 đồng; chi phí nuôi con gái Anh Thư học đại học 04 năm: 400.000.000 đồng; chi phí thù lao công sức do bà Hoàng A bảo quản di sản thừa kế là 240.000.000 đồng.

4. Đối với di sản thừa kế là thửa đất số 1436, tờ bản đồ số 26 địa chỉ: khu phố D, phường T, Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, nay là phường Đ, tỉnh Đồng Nai sẽ được giải quyết bằng vụ án khác nếu các bên có yêu cầu.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, chi phí tố tụng; nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/9/2025 bị đơn bà Hồ Thị Hoàng A có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần lãi suất chậm thanh toán; đề nghị Tòa công nhận và khấu trừ các khoản chi phí hợp lý mà bà đã thực hiện để quản lý, bảo quản di sản thừa kế; đề nghị tính lãi suất chậm trả đối với số tiền 68.000.000 đồng mà cụ vân phải thanh toán cho bà trước khi thỏa thuận ngày 07/3/2021.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các đương sự tự nguyện thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể: cụ V được nhận số tiền 900.000.000 đồng gốc và toàn bộ tiền lãi tính từ ngày gửi cho đến ngày tất toán mà khi còn sống ông Nguyễn Xuân T2 đã gửi tiết kiệm tại Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số CA 09863946 do Ngân hàng TMCP C1 (V4) phát hành ngày 30/7/2020; các bên đương sự đều có quyền và nghĩa vụ liên hệ với Ngân hàng TMCP C1 để làm thủ tục giải ngân, tất toán và chuyển toàn bộ số tiền 900.000.000 (chín trăm triệu) đồng gốc và lãi tại Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số CA 09863946 do Ngân hàng TMCP C1 (V4) phát hành ngày 30/7/2020 vào tài khoản của bà Nguyễn Thị T là người giám hộ của cụ Nguyễn Thị V theo số tài khoản 0121000557762 đứng tên bà T mở tại Ngân hàng TMCP C1 (V2) chi nhánh N; Bà Hồ Thị Hoàng A tự chịu các khoản chi phí mai táng, cúng giỗ cho ông Nguyễn Xuân T2; chi phí nuôi chị Nguyễn Hồ Anh T1 học đại học; tiền thù lao, bảo quản di sản thừa kế; Đối với di sản thừa kế của ông Nguyễn Xuân T2 liên quan đến diện tích đất 257,6m$^2$ thuộc thửa đất số 1436, tờ bản đồ số 26, toạ lạc tại khu phố D, phường T, Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, nay là phường Đ, tỉnh Đồng Nai các đương sự sẽ tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Toà giải quyết trong vụ án này.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Tòa án từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, điều chỉnh lại tư cách tố tụng của nguyên đơn, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của các bên đương sự tại phiên toà.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của bà Hồ Thị Hồng A1 được nộp trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm, vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước thụ lý và giải quyết phúc thẩm vụ án là đúng theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về xác định tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn: cụ Nguyễn Thị V là người đã được Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (cũ) tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST-DS ngày 29/01/2021 (BL 17). Bà Nguyễn Thị T (con gái cụ V) là người được UBND xã L, huyện L (cũ) cấp Trích lục đăng ký giám hộ cho cụ V (BL 04), bà Nguyễn Thị H được UBND xã L, huyện L (cũ) cấp Trích lục đăng ký là người giám sát việc giám hộ (BL 05). Ngày 09/10/2023, bà T và bà H có Đơn khởi kiện để yêu cầu bà Hồ Thị Hoàng A phải có nghĩa vụ trả cho cụ V số tiền 900.000.000 đồng mà các bên đã thỏa thuận phân chia di sản thừa kế ngày 03/5/2021. Như vậy, bà T và bà H là người khởi kiện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cụ V theo quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 2 Điều 22 của Bộ luật Dân sự và cụ V không phải là người ký đơn khởi kiện nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định cụ V là nguyên đơn là không chính xác mà phải xác định bà T, bà H là nguyên đơn với vai trò người giám hộ của cụ V và giám sát giám hộ mới đúng. Tuy nhiên, xét sai sót này của Tòa án cấp sơ thẩm không làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, vì vậy Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chỉ cần điều chỉnh lại tư cách tham gia tố tụng của bà T, bà H và cụ V trong Bản án là không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cần lưu ý, rút kinh nghiệm.

Về nội dung:

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: ông Nguyễn Xuân T2 là con trai của cụ Nguyễn Thị V. Ông T2 có vợ là bà Hồ Thị Hoàng A và có các con chung là anh Nguyễn Hồ Minh Q, chị Nguyễn Hồ Anh T1. Ngày 05/3/2021, tại Văn phòng C bà Nguyễn Thị T là người giám hộ của cụ V và bà Nguyễn Thị H là người giám sát người giám hộ cùng với bà Hoàng A, anh Q, chị T1 có ký kết Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế (BL 06) và Văn bản thỏa thuận về việc quản lý di sản thừa kế (BL 12) do ông T2 để lại liên quan đến các diện tích đất thuộc: thửa số 29 tờ bản đồ số H-34, tọa lạc tại khu tái định cư phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước cũ; thửa số 1659 tờ bản đồ số 23 tọa lạc tại ấp B, xã T; huyện H, tỉnh Bình Phước cũ; thửa số 1013 tờ bản đồ 14 tọa lạc tại ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước cũ và 02 khoản tiền tiết kiệm mỗi khoản 900.000.000 đồng gửi tại Ngân hàng TMCP C1- Chi nhánh B, Phòng G. Trong đó, các bên thỏa thuận nội dung cơ bản là cụ V được hưởng thừa kế là số tiền 900.000.000 đồng, toàn bộ di sản là đất trong các thửa đất trên thì mẹ con bà Hoàng A được hưởng; các bên nhất trí giao cho bà Hoàng A *"là người quản lý, bảo quản di sản thừa kế cho đến khi phân chia di sản thừa kế. Bà Hồ Thị Hoàng A có trách nhiệm chuyển 900.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị V vào tài khoản số 0121000557762 chủ tài khoản Nguyễn Thị T (con gái bà V) tại Ngân hàng V2 chi nhánh N."* (BL 12-13). Sau khi lập các văn bản thỏa thuận trên, vào ngày 07/2/2021 bà Hoàng A và các con đã hoàn tất việc kê khai, đứng tên trên các thửa đất là di sản thừa kế nhưng đến nay số tiền 900.000.000 đồng chưa được bà Hoàng A chuyển cho cụ V vào tài khoản của bà T do hai bên chưa thoả thuận được nghĩa vụ chịu các khoản chi phí phát sinh sau khi ông T2 chết.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn bà Hồng A1: Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là bà K, bị đơn bà Hoàng A và anh Q đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận; chị Anh T1 cũng có văn bản ghi ý kiến nhất trí với nội dung mà bà Hoàng A, anh Q và bà K đã thoả thuận tại phiên toà. Nội dung mà các bên đã tự nguyện thoả thuận cụ thể như sau:

[5]- Cụ Nguyễn Thị V được nhận số tiền 900.000.000 đồng gốc và toàn bộ tiền lãi tính từ ngày gửi cho đến ngày tất toán mà khi còn sống ông Nguyễn Xuân T2 đã gửi tiết kiệm tại Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số CA 09863946 do Ngân hàng TMCP C1 (V4) phát hành ngày 30/7/2020;

[6]- Các bên đương sự đều có quyền và nghĩa vụ liên hệ với Ngân hàng TMCP C1 để làm thủ tục giải ngân, tất toán và chuyển toàn bộ số tiền 900.000.000 (chín trăm triệu) đồng gốc và lãi tại Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số CA 09863946 do Ngân hàng TMCP C1 (V4) phát hành ngày 30/7/2020 vào tài khoản của bà Nguyễn Thị T là người giám hộ của cụ Nguyễn Thị V theo số tài khoản 0121000557762 đứng tên bà T mở tại Ngân hàng TMCP C1 (V2) chi nhánh N.

[7]- Bà Hồ Thị Hoàng A tự chịu các khoản chi phí mai táng, cúng giỗ cho ông Nguyễn Xuân T2; chi phí nuôi chị Nguyễn Hồ Anh T1 học đại học; tiền thù lao, trông giữ di sản thừa kế.

[8]- Đối với di sản thừa kế của ông Nguyễn Xuân T2 liên quan đến diện tích đất 257,6m$^2$ thuộc thửa đất số 1436, tờ bản đồ số 26, toạ lạc tại khu phố D, phường T, Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, nay là phường Đ, tỉnh Đồng Nai các đương sự sẽ tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Toà giải quyết trong vụ án này.

[9] Xét thấy, việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án là sự tự nguyện, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử công nhận. Cần sửa Bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự.

[10] Án phí dân sự sơ thẩm: Do cụ Nguyễn Thị V là người cao tuổi và mất năng lực hành vi dân sự đồng thời người đại diện theo uỷ quyền của người giám hộ đề nghị Toà miễn án phí cho cụ V nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho cụ V; bà Hoàng A là người cao tuổi và có yêu cầu được miễn án phí nên cũng cần miễn án phí cho bà Hoàng A.

[11] Án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo của bà Hồng Á được chấp nhận và bà cũng là người cao tuổi, có yêu cầu được miễn nên bà Hồng Á không phải chịu.

[12] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[13] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Hồ Thị Hồng A1;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2025/DS-ST ngày 29/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai do các đương sự tự nguyện thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án;

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể:

Cụ Nguyễn Thị V được nhận số tiền 900.000.000 (chín trăm triệu) đồng gốc và toàn bộ tiền lãi tính từ ngày gửi cho đến ngày tất toán mà khi còn sống ông Nguyễn Xuân T2 đã gửi tiết kiệm tại Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số CA 09863946 do Ngân hàng TMCP C1 (V4) phát hành ngày 30/7/2020;

Các bên đương sự đều có quyền và nghĩa vụ liên hệ với Ngân hàng TMCP C1 để làm thủ tục giải ngân, tất toán và chuyển toàn bộ số tiền 900.000.000 (chín trăm triệu) đồng gốc và lãi tại Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số CA 09863946 do Ngân hàng TMCP C1 (V4) phát hành ngày 30/7/2020 vào tài khoản của bà Nguyễn Thị T là người giám hộ của cụ Nguyễn Thị V theo số tài khoản 0121000557762 đứng tên bà T mở tại Ngân hàng TMCP C1 (V2) chi nhánh N;

Bà Hồ Thị Hoàng A tự chịu các khoản chi phí mai táng, cúng giỗ cho ông Nguyễn Xuân T2; chi phí nuôi chị Nguyễn Hồ Anh T1 học đại học; tiền thù lao, trông giữ di sản thừa kế;

Đối với di sản thừa kế của ông Nguyễn Xuân T2 liên quan đến diện tích đất 257,6m$^2$ thuộc thửa đất số 1436, tờ bản đồ số 26, toạ lạc tại khu phố D, phường T, Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, nay là phường Đ, tỉnh Đồng Nai các đương sự sẽ tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Toà giải quyết trong vụ án này.

Chi phí tố tụng: bà Hồ Thị Hoàng A phải chịu 4.000.000 (bốn triệu) đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Số tiền này bà Hoàng A đã nộp đủ.

Án phí dân sự sơ thẩm: các đương sự được miễn nộp.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hồ Thị Hoàng A được miễn nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND khu vực 10 – Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 – Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tổ HCTP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Quý Chi**